

Bản án số: 83/2023/HS-PT

Ngày: 31/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngừ, bà Trần Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/TLPT-HS ngày 21/2/2023 đối với các bị cáo Nguyễn Bá V, Lê Anh Q, Trần Văn N, Đỗ Viết T, Th, Lê Văn V do có kháng cáo của các bị cáo trên đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Bắc Giang.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Bá V**, sinh năm 1976; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Xuân H, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Bá L (tức Nguyễn Bá N, đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Nguyễn Thị L; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện V1 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; Ngày 12/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện V1 xử phạt 05 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”; Năm 2013 bị Công an huyện V1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe cho người khác”; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến ngày 28/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Anh Q, sinh năm 1985**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Xuân L, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch:

Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Hồng T (đã chết); con bà Ngô Thị H, sinh năm 1947; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Trần Thị N; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/4/2011, bị TAND huyện V1, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022, hủy bỏ tạm giữ ngày 01/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Trần Văn N, sinh năm 1991**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Xuân L, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1959; Con bà Ngô Thị B, sinh năm 1962; Gia đình có bị cáo là con duy nhất; Vợ là Nguyễn Minh H, sinh năm 1999, đã ly hôn; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 23/4/2018 bị TAND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm tính từ ngày T án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”; Tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022, hủy bỏ tạm giữ ngày 01/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Đỗ Viết T, sinh năm 1984**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đồng M, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đỗ Viết B, sinh năm 1963; Con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/11/2013, bị TAND huyện V1 xử phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022, hủy bỏ tạm giữ ngày 01/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Th, sinh năm 1989**; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Xuân L, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Ngô Đức T, sinh năm 1966; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Chu Thị H (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12

tháng về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022, hủy bỏ tạm giữ ngày 01/9/2022, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Lê Văn V, sinh năm 1977**; Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Xuân H, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1953; Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện V1 xử phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

(Trong vụ án còn có các bị cáo và người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 35 phút ngày 23/8/2022, tại phòng khách nhà ở của gia đình bị cáo Nguyễn Bá V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V1 bắt quả tang một số đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” thắng thua bằng tiền, bắt giữ được V cùng Vũ Đức Nguyên, sinh năm 1984, Vũ Đức Minh, sinh năm 1972, Nguyễn Bá Nam, sinh năm 1996, Nguyễn Xuân Dũng, sinh năm 1971 đều ở cùng thôn với V, Lê Anh Q, sinh năm 1985, Th, sinh năm 1989, Trần Văn N, sinh năm 1991, Ngô Văn Cường, sinh năm 1985 đều trú tại thôn Xuân L, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang, Đỗ Viết T, sinh năm 1984, Đào Danh Thu, sinh năm 1976 đều trú tại thôn Đồng M, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Hữu Sinh, sinh năm 1991, Giáp Văn Dũng, sinh năm 1980 đều trú tại thôn Mai Hạ, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang, Vũ Văn Hưởng, sinh năm 1977, trú tại thôn Đồng Quan, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra một số đối tượng khác tham gia đánh bạc đã bỏ chạy thoát gồm: Vũ Văn Hà, sinh năm 1977, trú tại thôn Đồng Quan, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Phạm Quang Xuyên, sinh năm 1982; Lê Văn V, sinh năm 1977 đều trú tại thôn Xuân H, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang và Phạm Văn Kiên, sinh năm 1985, trú tại thôn Xuân L, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang. Tang vật cùng tài sản thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q; 02 chiếc chiếu cói màu vàng- đỏ, kích thước (1,8 x 2)m; số tiền: 16.500.000 đồng. Thu giữ tại nền nhà cạnh chiếu đánh bạc số tiền 10.000.000 đồng. Thu trên người các

đối tượng: 13 chiếc điện thoại di động các loại và 11.300.000 đồng, gồm: Nguyễn Hữu Sinh: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max dung lượng 64GB, số Imei 357279097575301; Trần Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 64GB, số Imei 353901103804122; Nguyễn Xuân Dũng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số imei 860364051139409/78; Đào Danh Thu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số seri 1: 356819634700499; seri 2: 356819636700497; Vũ Đức Nguyễn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, số imei: 3510880464075373; Nguyễn Bá V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số imei 860202042225475; Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128GB, số Imei 355018172301528; Đỗ Viết T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52 số imei 860777053894475; Ngô Văn Cường: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 plus, số imei 359243063067519; Giáp Văn Dũng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imei 868038050074831; Nguyễn Bá Nam: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, 64GB số Imei 353901104541406 và số tiền 100.000 đồng; Lê Anh Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung note 20, số imei 350247875752118/01 và số tiền 3.000.000 đồng; Vũ Đức Minh: Số tiền 1.200.000 đồng; Vũ Văn Hương: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A7 màu đen, số imei 353465103235899 và số tiền 7.000.000 đồng. Thu tại sân 07 xe mô tô và 01 xe máy điện gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 98H3- 1768 của Vũ Văn Hà; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 98K1- 313.19 của Th; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 98N7- 0065 của Lê Anh Q; xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, biển kiểm soát 98K1- 281.43 của Đỗ Viết T; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 99S1- 6541 của Đào Danh Thu; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 98M4- 2070 của Vũ Đức Nguyễn; xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98K1- 24983 của Nguyễn Hữu Sinh; xe máy điện nhãn hiệu Kazuki, màu đen, không gắn biển kiểm soát của Trần Văn N.

Hồi 00 giờ 30 phút cùng ngày 24/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Bá V, kết quả thu tại kệ để đồ tại phòng khách 01 đầu thu Camera nhãn hiệu @Ihua SN4A01902PAPEC536.

Ngày 21/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V1, tỉnh Bắc Giang triệu tập Vũ Văn Hà, Phạm Quang Xuyên, Lê Văn V, Phạm Văn Kiên đến trụ sở để làm việc, sau đó các đối tượng đều khai nhận tham gia đánh bạc tại nhà ở của Nguyễn Bá V ngày 23/8/2022.

Ngày 18/11/2022, Vũ Văn Hà giao nộp 1.400.000 đồng, Phạm Quang Xuyên giao nộp 200.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V1.

Quá trình điều tra, các bị cáo và người liên quan khai:

Khoảng hơn 21 giờ ngày 23/8/2022, bị cáo Nguyễn Bá V đang ở nhà tại thôn Xuân H, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang thì lần lượt có Trần Văn N, Vũ Đức Nguyễn, Th, Đỗ Viết T, Đào Danh Thu, Vũ Văn Hà, Ngô Văn Cường đến nhà của Nguyễn Bá V chơi. Sau đó, N, Nguyễn, Thoảng, T, Thu, Hà và Cường cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “liêng” thắng thua bằng tiền và bảo V cho đánh bạc thì V đồng ý. V lấy 02 chiếc chiếu cói màu vàng- đỏ trải ra nền nhà phòng khách tầng 1 và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q bài để xuống chiếu cho các đối tượng đánh bạc. Lúc này, N, Nguyễn, Thoảng, T, Thu, Hà và Cường cùng ngồi xuống chiếu để đánh bạc còn V ngồi xem. Khoảng 10 phút sau lần lượt có Phạm Quang Xuyên, Nguyễn Hữu Sinh, Phạm Văn Kiên, Giáp Văn Dũng và Lê Anh Q đến tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Bá Nam, Lê Văn V, Vũ Văn Hương, Vũ Đức Minh, Nguyễn Xuân Dũng, sinh năm 1971 và Phạm N Anh, sinh năm 1989, trú tại thôn Xuân H, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang đến nhà V, đồng thời Nguyễn thua hết tiền nên không đánh bạc nữa. Lúc này, V ngồi xuống tham gia đánh bạc thay chỗ của Nguyễn còn Nguyễn cùng Minh, Xuân Dũng, N Anh, Nam và Hương ngồi xem đánh bạc. N, Thoảng, T, Thu, Hà, Cường, Xuyên, Sinh, Kiên, Dũng, Q, V tiếp tục đánh bài liêng ăn tiền với nhau đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày thì Công an huyện V1 phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 16.500.000đồng và cạnh chiếu đánh bạc là 10.000.000 đồng cùng toàn bộ vật chứng có liên quan. Quá trình bắt quả tang, Vũ Văn Hà, Phạm Quang Xuyên, Lê Văn V, và Phạm Văn Kiên lợi dụng sở hở đã bỏ chạy thoát. Khi mọi người đánh bạc, Nguyễn Bá V ngồi xem và thu tiền hồ của 09 người đánh bạc trừ Q, Thu, Dũng, V được tổng 1.800.000 đồng (mức 200.000 đồng/một người). Toàn bộ số tiền thu của người đánh bạc, V đã rút ở chiếu bạc khi Công an vào bắt.

Trước khi đánh bạc, các bị cáo thống nhất về mức tiền, cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh bài “liêng” như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q bài. Trước mỗi ván chơi, theo lần lượt từng người chơi phải bỏ ra 500.000 đồng vào giữa chiếu bạc, gọi là tiền “gà”. Sau đó một người sẽ chia cho mỗi người chơi 03 Q bài. Khi chia xong, mỗi người tự cầm xem bài của mình, nếu thấy bài đẹp, có thể thắng thì đặt tiền gọi là “tố”, nếu thấy bài xấu thì có thể úp bài xin thua. Mỗi lần “tố”, người “tố” phải bỏ ra ít nhất là 100.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng. Người chia bài có quyền “tố” đầu tiên, sau đó lần lượt “tố” theo chiều chia bài. Trong ván chơi, nếu có một người “tố” mà không ai “tố” theo thì người đó thắng và được toàn bộ tiền “gà”, nếu có nhiều người “tố” thì khi hết quyền “tố”, những người “tố” ngửa bài, ai có bài cao nhất sẽ thắng và được số tiền “gà” cùng với số tiền mọi người “tố”. Ngoài ra, các bị cáo còn quy định với nhau ai có bài sấp thì mỗi người chơi phải đưa thêm 300.000 đồng cho người có bài

sáp, nếu ai có bài “liêng đồng hoa” thì mỗi người chơi còn lại phải đưa thêm 200.000 đồng cho người có bài liêng đồng hoa. Cách tính điểm cao, thấp như sau: Bài "sáp" là bài cao nhất, bài sáp là bài có 03 Q giống nhau, sáp Át, Át, Át là sáp cao nhất, sau đó đến sáp K, K, K..., sáp 2, 2, 2 là sáp nhỏ nhất; dưới bài sáp là bài "liêng" là bài có 03 Q liên tiếp nhau, liêng Q, K, Át là liêng cao nhất, liêng Át, 2, 3 là liêng nhỏ nhất; dưới bài liêng là bài "đĩ" là bài có 03 Q đầu người, trong đó có 02 Q giống nhau (ví dụ: K, K, Q; J, J, K...); dưới bài đĩ là bài tính điểm, khi tính điểm thì các Q bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, Át được tính là 1 điểm. Khi tính điểm thì cộng điểm 03 Q bài với nhau, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Nếu cộng điểm 03 Q bài được từ 10 điểm trở lên thì tính điểm là số hàng đơn vị. Nếu 03 Q bài giữa những người chơi với nhau mà bằng điểm thì so sánh Q bài có chất cao nhất theo thứ tự rô, cơ, bích, tép.

Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo Trần Văn N có 3.000.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền hồ cho V, còn lại 2.800.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc. Khi Công an vào bắt, N không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc vớt ở bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

Bị cáo Vũ Đức Nguyễn có 2.300.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền hồ cho V, còn lại 2.100.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc. Khi Công an vào bắt, Nguyễn đã bị thua hết tiền và ngồi xem đánh bạc.

Bị cáo Th có 2.500.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền hồ cho V, còn lại 2.300.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, Thoảng đang bị thua tiền, số tiền còn lại vẫn để ở bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

Bị cáo Đỗ Viết T có 3.000.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền hồ cho V, còn lại 2.800.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T đang bị thua tiền, số tiền còn lại vẫn để ở bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

Bị cáo Ngô Văn Cường có 3.700.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền hồ cho V, còn lại 3.500.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, Cường bị thua 1.700.000 đồng, số tiền còn lại vẫn để ở bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Hữu Sinh có 10.000.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền hồ cho V, còn lại 9.800.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, Sinh không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc vớt ở bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

Bị cáo Giáp Văn Dũng có 3.700.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc, không phải nộp bất cứ khoản tiền gì cho V. Khi Công an bắt quả tang, Dũng không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc vớt ở bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

Bị cáo Đào Danh Thu có 700.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc, không phải nộp bất cứ khoản tiền gì cho V. Khi Công an bắt quả tang, Thu đang thắng

bạc, nhưng không biết thắng bao nhiêu, toàn bộ tiền đánh bạc vút ở bàn bạc rồi bị Công an thu giữ.

Bị cáo Lê Anh Q có 4.000.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc, không phải nộp bất cứ khoản tiền gì cho V. Khi Công an bắt quả tang, Q bị thua bạc, còn lại 3.000.000 đồng đã bị Công an thu giữ.

Bị cáo Vũ Văn Hà có 2.200.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền hồ cho V, còn lại 2.000.000 đồng cầm ở tay để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Hà bị thua bạc còn lại 1.400.000 đồng rồi cầm tiền bỏ chạy thoát. Ngày 21/9/2022, Công an huyện V1 triệu tập Hà đến làm việc về hành vi đánh bạc thì Hà giao nộp 1.400.000 đồng.

Bị cáo Phạm Quang Xuyên có 900.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền hồ cho V, còn lại 700.000 đồng cầm ở tay để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Xuyên bị thua bạc, còn lại 200.000 đồng rồi cầm tiền bỏ chạy thoát. Ngày 21/9/2022, Công an huyện V1 triệu tập Xuyên đến trụ sở Công an làm việc về hành vi đánh bạc Xuyên giao nộp 200.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn Kiên có 2.000.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền hồ cho V, còn lại 1.800.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, Kiên không biết thắng hay thua, toàn bộ tiền đánh bạc vút ở bàn bạc rồi bỏ chạy thoát. Ngày 21/9/2022, Công an huyện V1 triệu tập Kiên đến trụ sở Công an làm việc về hành vi đánh bạc Kiên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Văn V có 1.000.000 đồng để trên chiếu sử dụng đánh bạc, không phải nộp bất cứ khoản tiền nào cho V. Khi Công an vào bắt quả tang, V đang hòa tiền, toàn bộ tiền đánh bạc vút ở bàn bạc rồi bỏ chạy thoát. Ngày 21/9/2022, Công an huyện V1 triệu tập V đến trụ sở Công an làm việc về hành vi đánh bạc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 262/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V1 truy tố bị cáo Nguyễn Bá V về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hữu Sinh, Lê Anh Q, Giáp Văn Dũng, Ngô Văn Cường, Trần Văn N, Đỗ Viết T, Th, Vũ Đức Nguyên, Vũ Văn Hà, Phạm Văn Kiên, Phạm Quang Xuyên, Đào Danh Thu, Lê Văn V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1.1 Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “ Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến ngày 28/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo V 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.2 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Sinh 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Sinh 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Sinh đã nộp trước 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0001830 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V1. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 7.000.000 đồng.

1.3 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Anh Q 01(một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 01/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Q 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.4 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Giáp Văn Dũng 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Dũng 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.5 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Cường 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “ Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Cường 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.6 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 01/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo N 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.7 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Viết T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 01/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo T đã nộp trước 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0001858 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V1. Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 5.000.000 đồng.

1.8 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Th 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 01/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Thoảng 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.9 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức Nguyễn 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.10 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Hà 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Hà 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.11 căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Kiên 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ

ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Kiên 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.12 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo Phạm Quang Xuyên 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.13 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự ;

Xử phạt bị cáo Đào Danh Thu 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Thu 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

1.14 căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo V 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Trường hợp các bị cáo Sinh, Dũng, Cường, Nguyễn, Hà, Kiên, Xuyên, Thu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Sinh, Dũng, Cường, Nguyễn, Hà, Kiên, Xuyên, Thu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bản án còn T về vật chứng, án phí quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 11/1/2023, bị cáo Lê Anh Q, bị cáo Ngô Văn Thoảng và bị cáo Đỗ Viết T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 13/1/2023, bị cáo Nguyễn Bá V và bị cáo Lê Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; ngày 18/1/2023, bị cáo Trần Văn N xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Bá V trình bày: Bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, rút kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; có xác nhận của UBND xã Hương M về việc chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương, tham gia tích cực các phòng trào ủng hộ người nghèo, phong trào nhân đạo, công tác phòng chống covid; giấy khen của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Lợi có thành tích xuất sắc trong công tác giải phóng mặt bằng; huân chương kháng chiến của bố đẻ là Nguyễn Bá Năng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo mới bổ sung tại cấp phúc thẩm để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Lê Anh Q trình bày: Bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo: bị cáo xin rút kháng cáo về giảm hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; xác nhận của UBND xã về việc chấp hành tốt chủ trương chính sách của địa phương; giấy khen của Công ty may Hà Phong đối với bị cáo vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào lao động, sản xuất năm 2014 và thi thợ giỏi năm 2017. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục được lao động, nuôi con nhỏ.

Bị cáo Trần Văn N trình bày: Bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo. Bị cáo xin rút kháng cáo về hưởng án treo, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, nộp xác nhận của UBND xã Hương M về việc chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương, tham gia tích cực các phòng trào ủng hộ người nghèo, phong trào nhân đạo, công tác phòng chống covid. Bị cáo đã ly hôn và được Tòa án giao cho nuôi con nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình, nuôi dạy con.

Bị cáo Đỗ Viết T trình bày: Bị cáo xin rút kháng cáo về giảm hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; xác nhận của UBND xã và Công an xã Hương M về việc chấp hành tốt pháp luật, chủ trương chính sách của địa phương, đủ điều kiện chấp hành án tại địa phương; biên lai nộp tiền ủng hộ quỹ người mù. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục được lao động, nuôi con nhỏ, chăm sóc bố mẹ già.

Bị cáo Th trình bày: Bị cáo xin rút kháng cáo về hưởng án treo, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, nộp xác nhận của UBND xã Hương M về việc chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương, tham gia tích cực các phòng trào ủng hộ

người nghèo, phong trào nhân đạo. Bị cáo và bố đẻ đều được UBND xã Hương M tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào phòng chống Covid. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo được UBND huyện V1 tặng giấy khen trong phong trào thi đua yêu nước. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

Bị cáo Lê Văn V trình bày: Bị cáo xin rút kháng cáo về giảm hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; xác nhận của UBND xã Hương M về việc chấp hành tốt pháp luật, chủ trương chính sách của địa phương. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục được lao động, chăm sóc bố mẹ già.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá V, Trần Văn N, Th, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Bắc Giang theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- + Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bá V 01 năm đến 01 năm 01 tháng tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến ngày 28/11/2022.

- + Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến ngày 01/9/2022.

- + Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Th 06 đến 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến ngày 01/9/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Viết T, Lê Anh Q và Lê Văn V, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Bắc Giang theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Anh Q 01(một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 năm 4 tháng tính từ ngày T án phúc thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đỗ Viết T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày T án phúc thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn V 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày T án phúc thẩm.

Giáo các bị cáo Lê Anh Q, Đỗ Viết T và Lê Văn V cho UBND xã Hương M, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xác nhận các bị cáo Nguyễn Bá V, Đỗ Viết T, Trần Văn N, Lê Anh Q, Th và Lê Văn V đã nộp xong tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh đối với các bị cáo:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa:

Tối ngày 23/8/2022, tại phòng khách nhà ở của bị cáo Nguyễn Bá V tại thôn Xuân H, xã Hương M, huyện V1, tỉnh Bắc Giang, V đồng ý cho các bị cáo Trần Văn N, Vũ Đức Nguyễn, Th, Đỗ Viết T, Đào Danh Thu, Vũ Văn Hà, Ngô Văn Cường, Phạm Quang Xuyên, Nguyễn Hữu Sinh, Phạm Văn Kiên, Giáp Văn Dũng, Lê Anh Q, Lê Văn V đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” thắng thua bằng tiền. Các bị cáo tham gia đánh bạc trong thời gian từ khoảng 21 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 23/8/2022 thì bị Công an huyện V1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc chứng minh được là 31.100.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Bá V không tham gia đánh bạc nhưng giúp sức tạo điều kiện về địa điểm, cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình và đã thu được của các con bạc tổng 1.800.000 đồng tiền hồ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Bắc Giang đã xét xử Nguyễn Bá V về tội “Gá bạc” theo quy

định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu Sinh, Lê Anh Q, Giáp Văn Dũng, Ngô Văn Cường, Trần Văn N, Đỗ Viết T, Th, Vũ Đức Nguyên, Vũ Văn Hà, Phạm Văn Kiên, Phạm Quang Xuyên, Đào Danh Thu, Lê Văn V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Bá V, Trần Văn N, Th:

[2.1] Về kháng cáo xin được hưởng án treo: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo V, N, Thoảng đều xin rút nội dung kháng cáo này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có bố đẻ là ông Trần Văn Lệ tham gia cách mạng có xác nhận và được tặng thiếp báo công nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Bá V và Th không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Trần Văn N đang có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết trên; T xử phạt bị cáo Nguyễn bá V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam về tội “ Gá bạc”; xử phạt bị cáo Trần Văn N 9 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Ngô Văn Thoảng 8 tháng tù giam là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm: các bị cáo đều xuất trình biên lai nộp đủ tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; xác nhận của UBND xã Hương M về việc chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương, tham gia tích cực các phòng trào ủng hộ người nghèo, phong trào nhân đạo, công tác phòng chống covid. Bị cáo V xuất trình thêm giấy khen của UBND huyện V1 đối với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Lợi vì có thành tích xuất sắc trong công tác giải phóng mặt bằng ở địa phương; huân chương kháng chiến của bố đẻ là Nguyễn Bá Năng. Bị cáo Thoảng xuất trình giấy khen của UBND huyện V1 đối với bố đẻ là Nguyễn Đức T tặng giấy khen trong phong trào thi đua yêu nước và giấy khen của được UBND xã Hương M đối với hai bố con bị cáo phong trào phòng chống covid. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, N, T, giảm nhẹ 1 phần hình phạt tù cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Anh Q, Đỗ Viết T, Lê Văn V thì thấy:

[3.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Q, T, V xin rút kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.2] Về kháng cáo xin hưởng án treo thì thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết này xử phạt bị cáo Lê Anh Q 1 năm 2 tháng tù, xử phạt bị cáo Đỗ Viết T 9 tháng tù, Lê Văn V 7 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều xuất trình biên lai nộp đủ tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; xác nhận của UBND xã Hương M về việc ngoài hành vi phạm tội ngày 24/8/2022, các bị cáo đều có ý thức chấp hành tốt pháp luật, chủ trương, chính sách của địa phương, tích cực tham gia phòng trào ủng hộ người nghèo, phong trào nhân đạo, công tác phòng chống covid. Riêng bị cáo Lê Anh Q được Công ty may Hà Phong tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào lao động, sản xuất năm 2014 và thi thợ giỏi năm 2017. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Q, T, V đều đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc”, bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo trong khoảng thời gian từ 2011-2015. Từ sau khi xét xử đến lần phạm tội này, các bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đã được xóa án tích trên 6 tháng, số tiền tham gia đánh bạc không nhiều, đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung 01 số điều của Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, T, V, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với 3 bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, tiếp tục lao động, sản xuất.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Bá V, Trần Văn N, Th. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Bắc Giang:

- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Bá V 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến ngày 28/11/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn N 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 01/9/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 01/9/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lê Anh Q, Đỗ Viết T, Lê Văn V. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Bắc Giang:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lê Anh Q 01(một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 2 năm 4 tháng tính từ ngày T án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Viết T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày T án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn V 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày T án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Lê Anh Q, Đỗ Viết T, Lê Văn V cho UBND xã Hương M, huyện V1 giáo dục trong thời gian thử.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Các bị cáo Nguyễn Bá V, Trần Văn N, Th, Lê Anh Q, Đỗ Viết T, Lê Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Xác nhận các bị cáo Nguyễn Bá V, Trần Văn N, Th, Lê Anh Q, Đỗ Viết T, Lê Văn V đã nộp đủ tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện V1, tỉnh Bắc Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương Giang

4

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà Hoàng Thị Hải Hường Nguyễn Thị Hương Giang

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang

Ong Thân Thắng Hoàng Thị Thu Hiền

Trần Thị Hà

\